| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ CHƠN THÀNH**<br>**TỈNH BÌNH PHƯỚC** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Số: **32**/2024/HSST
Ngày: 22- 4- 2024

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Võ Văn Vân
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Xuân Đính
Bà Hồ Thị Xuân Thiều

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Lê T1 Duy - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà:*** Bà Trần Thị Chiều - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2024/HSST ngày 01 tháng 02 năm 2024, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2024/HSST-QĐ ngày 01/4/2024 đối với bị cáo:

**N H Đ**, sinh năm 1994 tại tỉnh Bình Dương; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Tổ 6, ấp BC, xã AL, huyện PG, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn V P (đã chết) và con bà Nguyễn T S, sinh năm 1951; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không có; Tiền sự: 01 (Ngày 07/7/2023 bị Công an xã An Long, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPHC về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý" số tiền 1.500.000 đồng, hiện chưa chấp hành xong); Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/11/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***- Bị hại***: Ông Đ N T, sinh năm 1991; Địa chỉ: Khu phố Xà Mách, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương. (Vắng mặt có lý do)

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Ông L N H T, sinh năm 1994; Địa chỉ: Khu phố 7, phường Minh Long, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. (Có mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Bị cáo N H Đ là đối tượng nghiện ma tuý đá. Bị cáo Đ với ông Đ N T, sinh năm 1991, nơi thường trú: Khu phố Xà Mách, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương có mối quan hệ là bạn bè quen biết. Khoảng 17 giờ ngày 11/8/2019, bị cáo Đ đến nhà ông T chơi và ở lại nhà của ông T. Thời gian ở nhà ông T, bị cáo Đ thường xuyên mượn xe mô tô, nhãn hiệu SIRIUS, màu sơn Đen trắng, biển số 61G1 – 063.34, số máy 456480, số khung BY456476 của ông T làm phương tiện đi lại.

Khoảng 05 giờ ngày 16/8/2019, ông T điều khiển xe môtô biển số 61G1 – 063.34 đến Công ty chế biến gỗ T1 Hùng, địa chỉ: ấp Hoà Vinh 2, xã Thành Tâm, huyện Chơn Thành (nay là khu phố Hoà Vinh 2, phường Thành Tâm, thị xã Chơn Thành) làm bảo vệ thì bị cáo Đ đi theo ông T đến Công ty để chơi. Lúc này, bị cáo Đ đã nảy sinh ý định mượn xe mô tô của ông T mang đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài và mua ma tuý sử dụng. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, bị cáo Đ hỏi mượn xe mô tô biển số 61G1 – 063.34 của ông T, bị cáo Đ nói với ông T rằng mượn xe đi ăn cơm. Do bị cáo Đ thường xuyên mượn xe mô tô của ông T làm phương tiện đi lại trong những ngày ở chơi tại nhà của ông T nên ông T tin tưởng và đồng ý cho bị cáo Đ mượn xe. Sau khi mượn được xe, bị cáo Đ điều khiển xe mô tô biển số 61G1 – 063.34 đi gặp bạn tên Dương (không rõ nhân thân, lai lịch) và Ngự (không rõ nhân thân, lai lịch). Bị cáo Đ nói muốn cầm xe mô tô biển số 61G1 – 063.34 nên Ngự giới thiệu gọi cho ông L N H T, sinh năm 1994, nơi cư trú: Ấp 7, xã Minh Long, huyện Chơn Thành (nay là khu phố 7, phường Minh Long, thị xã Chơn Thành) nhờ ông T1 cầm xe cho Đ. Sau đó, bị cáo Đ và ông T1 hẹn gặp nhau tại quán cà phê thuộc thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành (nay là phường Hưng Long, thị xã Chơn Thành). Tại đây, bị cáo Đ thoả thuận thế chấp xe mô tô biển số 61G1 – 063.34 cho ông T1 để vay số tiền 3.000.000 đồng, hẹn 10 ngày sau sẽ đến chuộc xe. Khi thoả thuận thế chấp vay tiền, ông T1 hỏi bị cáo Đ về nguồn gốc xe mô tô thì bị cáo Đ nói dối rằng xe này của bố mẹ bị cáo Đ, hiện không có giấy tờ vì Giấy tờ xe bố mẹ bị cáo Đ cất giữ ở nhà. Vì vậy, ông T1 đồng ý thế chấp xe mô tô biển số 61G1 – 063.34 cho bị cáo Đ với số tiền 2.500.000 đồng. Sau đó, bị cáo Đ sử dụng số tiền 500.000 đồng cho Dương để Dương mua ma tuý đá về sử dụng, cho Ngự vay 1.500.000 đồng, còn lại 500.000 đồng bị cáo Đ sử dụng ăn uống và tiêu xài hết.

Đối với ông T, sau khi giao xe mô tô biển số 61G1 – 063.34 cho bị cáo Đ mượn, ông T không liên lạc được với bị cáo Đ. Ngày 19/8/2019, ông T cùng mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Châu, sinh năm 1969, nơi thường trú: Khu phố Xà Mách, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tìm đến nhà của bị cáo Đ để hỏi về xe mô tô biển số 61G1 – 063.34 thì bị cáo Đ nói cho ông T và bà Châu biết đã mang xe đi cầm cố lấy tiền tiêu xài, đồng thời cho ông T số điện thoại của T1. Ngày 20/8/2019, ông T gọi ông T1 để chuộc xe và đến Công an huyện (thị xã) Chơn Thành tố giác bị cáo N H Đ về hành vi "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Chơn Thành đã tạm giữ xe mô tô biển số 61G1 – 063.34 để điều tra, làm rõ.

Bản kết luận định giá tài sản số 73/KLĐG-HĐĐGTS ngày 26/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện (nay là thị xã) Chơn Thành xác định xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS, màu sơn: Đen – trắng, biển số 61G1 – 063.34, số máy: 456480, số khung: BY456476 tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng).

Quá trình điều tra, xác minh tố giác về tội phạm, bị cáo Đ bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan điều tra đã ra T1 báo truy tìm bị cáo Đ nhưng chưa làm việc được bị cáo Đ, bị cáo Đ đi đâu, làm gì gia đình và địa phương không biết. Ngày 29/11/2019, Cơ quan điều tra Công an thị xã Chơn Thành ra Quyết định tạm đình chỉ giải quyết nguồn tin.

Ngày 14/9/2023, Cơ quan điều tra đã truy tìm và làm việc được với bị cáo Đ.

Ngày 10/11/2023, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Chơn Thành ra Quyết định phục hồi giải quyết nguồn tin.

Quá trình điều tra vụ án, tại Cơ quan CSĐT Công an thị xã Chơn Thành, bị cáo N H Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

**** Về vật chứng vụ án:***

- 01 xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS, màu sơn: Đen – trắng, biển số 61G1 – 063.34, số máy: 456480, số khung: BY456476 tạm giữ của ông Đ N T. Xe có Giấy chứng nhận Đ ký hợp pháp số 002484 do Công an huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 24/05/2011, do cha ruột ông T là ông Đỗ Thẩm, sinh năm 1970, nơi thường trú: Khu phố Xà Mách, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương đứng tên Đ ký chủ sở hữu;

- 01 (một) đĩa DVD lưu trữ đoạn video tên "20240112_104136_0000.mp4", mội dung ghi hình có âm T1 hoạt động hỏi cung bị cáo N H Đ được lưu trữ theo hồ sơ vụ án.

**** Trách nhiệm dân sự:***

Ông Đ N T đã nhận lại xe mô tô biển số 61G1 - 063.34, ông T và ông L N H T đều không yêu cầu bồi thường. Do vậy, trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Bản cáo trạng số 22/CT-VKSCT ngày 31/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo N H Đ về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo N H Đ phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo N H Đ mức án từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành còn đề nghị xử lý các vấn đề khác của vụ án như nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo.

Tại phiên tòa: Bị cáo N H Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố và bị cáo không tranh luận, không kêu oan.

Lời nói sau cùng của bị cáo N H Đ: Bị cáo nhận thức hành vi của mình sai trái và rất hối hận. Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị hại ông Đ N T có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng măt của bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cũng như qua phần xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo N H Đ là người đã thành niên, đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Ngày 16/8/2019, do không có tiền để tiêu xài và mua ma tuý sử dụng nên bị cáo N H Đ có hành vi thủ đoạn gian dối nói với ông Nguyễn Ngọc T cho mượn xe để đi mua cơm nhưng thực chất là chiếm đoạt xe mô tô biển số 61G1-063.34, trị giá 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng) để cầm cố  cho ông L N H T với số tiền 3.000.000 đồng rồi bỏ trốn. Hành vi của bị cáo N H Đ đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 .

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, là khách thể được pháp luật bảo vệ, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo có năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Do đó có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng số 22/CT-VKSCT ngày 31/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được

hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5]. Về hình phạt chính, Hội đồng xét xử xét thấy, thời gian tạm giam chưa đủ tác dụng giáo dục bị cáo nên phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Tuy nhiên, bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Ông Đ N T đã nhận lại xe mô tô biển số 61G1 - 063.34 vậy nên không yêu cầu bồi thường; ông L N H T không yêu cầu bị cáo Đ trả lại số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Do vậy trách nhiệm dân sự không đặt ra.

[8]. Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS, màu sơn: Đen – trắng, biển số 61G1 – 063.34, số máy: 456480, số khung: BY456476 tạm giữ của ông Đ N T. Xe có Giấy chứng nhận Đ ký hợp pháp số 002484 do Công an huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 24/05/2011, do cha ruột ông T là ông Đỗ Thẩm, sinh năm 1970, nơi thường trú: Khu phố Xà Mách, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương đứng tên Đ ký chủ sở hữu. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ôngT là đúng quy định.

Đối với 01 (một) đĩa DVD lưu trữ đoạn video tên "20240112-104136_0000.mp4", nội dung ghi hình có âm T1 hoạt động hỏi cung bị cáo N H Đ được lưu trữ theo hồ sơ vụ án.

[9]. Các vấn đề khác của vụ án:

Bị cáo N H Đ khai, vào năm 2019 bị cáo Đ đến xã Thành Tâm, huyện Chơn Thành (nay là phường Thành Tâm, thị xã Chơn Thành) chơi nên tình cờ gặp và quen biết Dương. Thời gian quen biết Dương thì Đ gặp Dương khoảng 02 đến 03 lần tại các quán cà phê ở khu vực xã Thành Tâm và liên lạc với Dương qua mạng xã hội Facebook bị cáo Đ không nhớ tên tài khoản Facebook, không biết họ tên và địa chỉ nơi ở của Dương. Do vậy, không có cơ sở để điều tra, xác minh và xử lý đối với Dương..

Đối với người tên Ngự: Quá trình điều tra bị cáo Đ khai quen biết Ngự T1 qua Dương. Bị can Đ và L N H T chỉ biết T1 tin Ngự thuê phòng trọ ở khu vực phường Thành Tâm, không biết họ tên đầy đủ và nơi ở của Ngự. Do vậy, không có cơ sở xác minh thu hồi số tiền 1.500.000 đồng.

Đối với ông L N H T là người nhận cầm cố xe mô tô biển số 61G1-063.34. Khi bị cáo Đ thỏa thuận cầm cố xe thì ông T1 không biết đây là tài sản bị cáo Đ chiếm đoạt của ông Đ N T mà có. Do vậy, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với ông T1 về hành vi "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

[10]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11]. Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo luật định.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo N H Đ phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo N H Đ 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/11/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Lưu trữ theo hồ sơ vụ án đối với 01 (một) đĩa DVD lưu trữ đoạn video tên "20240112_104136_0000.mp4", nội dung ghi hình có âm T1 hoạt động hỏi cung bị cáo N H Đ.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo N H Đ phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

| THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ | THẨM PHÁN<br>CHỦ TỌA PHIÊN TÒA |
|---|---|
| **Phạm Xuấn Đính - Hồ Thị Xuân Thiều** | **Võ Văn Vân** |

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND thị xã Chơn Thành;
- CCTHADS thị xã Chơn Thành;
- CA thị xã Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Võ Văn Vân**